

Số : 74/2002/QĐ-UB

Cần Thơ ngày 14 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch Đào tạo nghề tỉnh Cần Thơ
giai đoạn 2002 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 21/06/1994;

Căn cứ Nghị định 02/2001/NĐ-CP ngày 9/01/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ luật Lao động về giáo dục và dạy nghề;

Căn cứ Quyết định 62/2000/QĐ-TTg ngày 06/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Cần Thơ từ nay đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 48/2002/QĐ-TTg ngày 11/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường Dạy nghề giai đoạn 2002-2010;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Cần Thơ (nhiệm kỳ 2001-2005);

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ.CT-UB ngày 15/01/2002 của ủy ban nhân dân tỉnh V/v thành lập Hội đồng nghiệm thu đề án Quy hoạch đào tạo nghề tỉnh Cần Thơ giai đoạn 2002 - 2010 và Biên bản cuộc họp Hội đồng nghiệm thu đề án ngày 30/1/2002;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 427/SLĐTĐBXH ngày 29/4/2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Đào tạo nghề tỉnh Cần Thơ giai đoạn 2002 - 2010 với các nội dung cơ bản sau đây:

1/- Tên quy hoạch: Quy hoạch Đào tạo nghề tỉnh Cần Thơ giai đoạn 2002-2010.

2/- Cơ quan quản lý quy hoạch: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3/- Quan điểm quy hoạch:

Đẩy mạnh xã hội hoá để phát huy mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho các hoạt động đào tạo và dạy nghề, mở rộng và đa dạng hoá các loại hình dạy nghề ngắn hạn, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tiếp thu công nghệ mới để tạo cơ hội cho người lao động tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm, từng bước đào tạo nghề phổ cập cho người lao động, trong đó ưu tiên đào tạo, phổ cập nghề cho lao động nông thôn nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo nghề dài hạn, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp, khu chế xuất và xuất khẩu lao động.

4/- Mục tiêu của quy hoạch :

4.1/- Mục tiêu tổng quát :

Xây dựng hệ thống mạng lưới trường, trung tâm, cơ sở dạy nghề nhằm đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giải quyết tốt những bức xúc về xã hội: việc làm, xóa đói giảm nghèo, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

4.2/- Các mục tiêu cụ thể :

Mở rộng quy mô đào tạo nghề trên cơ sở đảm bảo chất lượng và hiệu quả, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề; bố trí hợp lý cơ cấu ngành nghề, trình độ, khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu nguồn nhân lực.

- Tạo cơ hội cho người lao động được trang bị những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tiếp thu công nghệ mới để tự tạo việc làm, chủ động tìm kiếm cơ hội lập nghiệp.

Phấn đấu đến 2010 đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo là 32%, trong đó lao động qua đào tạo nghề 27,8% tổng số lao động tham gia các ngành kinh tế.

5/- Nguyên tắc quy hoạch:

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2010, của từng ngành, từng vùng và từng địa phương để bố trí hợp lý cơ cấu ngành nghề, trình độ; mở rộng quy mô đào tạo trên cơ sở đảm bảo chất lượng và hiệu quả, kết hợp giữa đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề ngoài công lập, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

- Mở rộng đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên và nhân viên nghiệp vụ theo nhiều trình độ; chương trình đào tạo nghề cần liên thông giữa các ngành nghề, các trình độ đào tạo nghề và với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6/- Nội dung quy hoạch :

6.1/- Quy hoạch mạng lưới trường, trung tâm, cơ sở dạy nghề :

- Cơ sở dạy nghề bao gồm các trường dạy nghề, các trung tâm dạy nghề, các lớp dạy nghề. Mạng lưới trường dạy nghề bao gồm cả các trường Trung học chuyên nghiệp và Cao đẳng kỹ thuật có chức năng và nhiệm vụ dạy nghề.

- Hình thành mạng lưới trường, trung tâm dạy nghề với mục tiêu và cấp độ khác nhau gồm: hệ thống mạng lưới trường, trung tâm mũi nhọn của nhà nước gồm trường dạy nghề cấp tỉnh và trung tâm dạy nghề tỉnh, trung tâm dạy nghề của huyện, trung tâm thông tin lao động, thị trường lao động nhằm đào tạo nguồn lao động kỹ thuật và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Điều chỉnh mạng lưới trường, trung tâm, cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh phù hợp với nhu cầu chuyển đổi cơ cấu lao động theo ngành nghề.

- Từng bước nâng cấp, xây dựng mới mạng lưới trường, trung tâm dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa để tăng năng lực, đáp ứng yêu cầu đào tạo có chất lượng và hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng hệ thống trường, trung tâm dạy nghề trọng điểm tiến tới xây dựng trường dạy nghề chất lượng cao theo loại hình trường như: trường kỹ thuật dạy nghề, trường kỹ thuật và công nghệ đủ năng lực đào tạo từ công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên, liên kết đào tạo cao đẳng, kỹ sư thực hành theo chiến lược đào tạo nghề của Tổng cục Dạy nghề và phù hợp với các cụm kinh tế, các khu công nghiệp tập trung, cho một số ngành kinh tế mũi nhọn theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung nâng cấp, mở rộng Trường Công nhân kỹ thuật Cần Thơ thành trường dạy nghề chất lượng cao, tiến tới chuyển thành Trường Cao đẳng dạy nghề.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác dạy nghề, phát triển hệ thống mạng lưới dạy nghề tại doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, tại các trường, trung tâm khác có điều kiện dạy nghề, các cơ sở dạy nghề bán công, dân lập, tư thục và các chương trình dạy nghề trong các trung tâm giáo dục cộng đồng, đào tạo nghề lưu động.

- Dự kiến đến năm 2010 xây dựng thêm 03 trường dạy nghề mới, 07 trung tâm dạy nghề thuộc Nhà nước quản lý.

6.2/- Quy mô tuyển sinh:

Tăng quy mô tuyển sinh học nghề dài hạn hàng năm từ 5.000 - 6.500 người và học nghề ngắn hạn từ 20.000 - 25.000 người, nâng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo lên 32% vào năm 2010, trong đó tỷ lệ đào tạo nghề đạt 27,8%.

6.3/- Cơ cấu ngành nghề đào tạo :

- Điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, cân đối giữa đào tạo và sử dụng ở các trình độ và các ngành nghề khác nhau, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khu vực đồng bằng sông Cửu Long; đào tạo đón đầu một số ngành nghề mũi nhọn, công nghệ cao, các dịch vụ chất lượng cao, phục vụ cho các chương trình kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, khu chế xuất. Tăng nhanh tỷ lệ đào tạo ngành nghề dưới bậc đại học. Quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp nông thôn, đào tạo nghề để phát triển các làng nghề, khôi phục nghề truyền thống, các nghề phục vụ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghề phục vụ các công trình dân dụng và xuất khẩu lao động.

- Ưu tiên cho các ngành nghề mũi nhọn như: công nghệ thông tin, cơ khí sửa chữa, cơ khí lắp ráp, điện, điện tử, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông vận tải, vật liệu mới, ngoại ngữ, các ngành dịch vụ và du lịch... Trước mắt đào tạo một số ngành nghề phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất và sử dụng nhiều lao động như: may mặc, chế biến nông sản thực phẩm, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; chú trọng dạy nghề phục vụ công nghiệp hóa phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu lao động.

- Cơ cấu ngành nghề đào tạo được thường xuyên dự báo và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thị trường lao động theo từng thời gian.

6.4/- Đội ngũ giáo viên dạy nghề :

- Xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên về số lượng, chất lượng phù hợp với hệ thống trường, trung tâm và yêu cầu đào tạo nghề, hàng năm đào tạo mới thêm 30 - 40 giáo viên. Đến 2005 có 80% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 30% giáo viên có trình độ tay nghề bậc 6/7 và 7/7 (đối với giáo viên thực hành), 100% giáo viên dạy nghề được phổ cập tin học, 15- 20% giáo viên có khả năng sử dụng tin học vào giảng dạy và quản lý, 70% giáo viên biết ngoại ngữ.

- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và nâng tỷ lệ trung bình giáo viên trên số học sinh đạt 1/15 vào năm 2010 (đối với nghề dài hạn); nâng dần tỷ lệ giáo viên có trình độ đại học, sau đại học tại các trường nghề, đặc biệt là trường, trung tâm dạy nghề kỹ thuật cao.

6.5/- Cơ sở vật chất kỹ thuật :

- Huy động mọi nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường, trung tâm dạy nghề hiện có và thành lập các trường, trung tâm mới, từng bước chuẩn hóa diện tích xây dựng, diện tích phòng học, nhà xưởng, ký túc xá và hiện đại hóa trang thiết bị dạy nghề.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trường Công nhân kỹ thuật trong dự án vay vốn Ngân hàng Châu Á của Chính phủ. Song song đó tiến hành lập dự án và xây dựng mới các trường, trung tâm dạy nghề của tỉnh và huyện - thị - thành. Tạo điều kiện thuận lợi cho các trường, trung tâm dạy nghề của Bộ đóng trên địa bàn tỉnh, các đối tác trong và ngoài nước đầu tư mở trường, trung tâm dạy nghề.

6.6/- Hoạt động nghiên cứu và sản xuất trong các trường dạy nghề :

- Khuyến khích hình thành cơ sở sản xuất, dịch vụ phù hợp với ngành nghề đào tạo để thực hiện phương châm học đi đôi với hành, tạo điều kiện để học sinh luyện tay nghề và tạo thêm nguồn lực phát triển trường, trung tâm.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, thực nghiệm, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất để phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

6.7/- Nội dung chương trình và trình độ đào tạo :

- Đảm bảo tỷ lệ trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và nhịp độ phát triển của kinh tế, khoa học kỹ thuật công nghệ; chú trọng đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên và nhân viên nghiệp vụ cao để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế .

- Hướng tới cần hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành gồm các chương trình dạy nghề dài hạn từ 1 - 3 năm, ngắn hạn dưới 1 năm :

+ Cấp I (bán lành nghề): trang bị một số kỹ năng nghề nhất định nhằm phổ cập nghề cho lao động, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm và tự tạo việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của doanh nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Cấp II (lành nghề): trang bị cho người lao động kiến thức và kỹ năng nghề diện rộng nhằm đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp lớn, các khu công nghiệp, khu chế xuất, những dây chuyền sản xuất sử dụng công nghệ cao và phục vụ nhu cầu sử dụng lao động.

+ Cấp III (trình độ kỹ thuật công nghệ cao): trang bị cho lao động kiến thức chuyên môn kỹ thuật ở trình độ cao đẳng hoặc kỹ sư thực hành, có kỹ năng thành thạo vận hành các thiết bị tiên tiến, hiện đại, có năng lực xử lý các tình huống phức tạp, đa dạng trong các dây chuyền sản xuất tự động, công nghệ hiện đại.

- Đảm bảo tỷ lệ đào tạo hợp lý giữa các cấp trình độ. Trình độ cấp I chủ yếu ở các trung tâm dạy nghề, cơ sở dạy nghề ngắn hạn, lao động đào tạo ở cấp trình độ này sẽ giảm dần trong kế hoạch đào tạo hàng năm. Các trường kỹ thuật, công nghệ thực hành chủ yếu đào tạo cấp II, III, tỷ lệ đào tạo cấp III sẽ tăng dần. Đến năm 2005 nâng trình độ lao động bán lành nghề lên khoảng 150.000 lao động, trình độ lành nghề trên 30.000 người, đến năm 2010 trình độ lành nghề khoảng 55.000 người.

7/- Giải pháp thực hiện chủ yếu :

7.1/- Về tổ chức quy hoạch và xây dựng chính sách:

- Rà soát thống kê lại cơ sở dạy nghề trên địa bàn để có giải pháp sắp xếp và xây dựng mạng lưới trường, trung tâm dạy nghề phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh cả về qui mô, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế chính sách thu hút đối với giáo viên, học sinh học nghề; chính sách đào tạo nghề cho đối tượng phụ nữ, trẻ em mồ côi, người tàn tật; chính sách phát triển các cơ sở đào tạo nghề dân lập, bán công, tự thực thuộc các thành phần kinh tế theo hướng xã hội hoá.

7.2/- Về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo :

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và hiện đại hoá phương pháp dạy và học theo hướng mềm dẻo, phù hợp thực tế, nâng cao kỹ năng thực hành, đáp ứng cho nhiều đối tượng học có chất lượng và hiệu quả. Tăng cường tính chủ động và tích cực của học sinh. Trong xây dựng nội dung chương trình phải quan tâm đến tỷ lệ thời gian học lý thuyết và thực hành; xây dựng chương trình dạy nghề theo mô - đun, đảm bảo tính liên thông giữa các cấp trình độ đào tạo nghề và với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân, năng lực tự tạo việc làm, năng lực thích ứng với những biến đổi của công nghệ và thực tế sản xuất kinh doanh, gắn kết với việc làm trong xã hội; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo nghề trình độ cao theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến trong khu vực và của thế giới.

- Đa dạng hoá hình thức đào tạo phù hợp với nhu cầu người học nghề. Hình thức đào tạo chủ yếu đào tạo dài hạn, đào tạo ngắn hạn; đào tạo tại chỗ, đào tạo nghề lưu động, đào tạo lại nâng cao tay nghề; liên kết đào tạo giữa các trường, trung tâm trong và ngoài tỉnh; đào tạo theo chuyên đề như: đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo nghề cho xuất khẩu lao động, đào tạo nghề phục vụ theo yêu cầu các doanh nghiệp, đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, đào tạo nghề cho đối tượng xã hội, trẻ em lang thang, đào tạo tại làng nghề .v.v.

- Xây dựng chương trình phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề, bằng nhiều hình thức đào tạo để tăng số lượng giáo viên dạy nghề ở các trường, trung tâm dạy nghề hiện có và trường, trung tâm thành lập mới, đào tạo giáo viên theo chuẩn, phát triển đội ngũ giáo viên trong biên chế và thỉnh giảng, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên theo chu kỳ hàng năm, đặc biệt bổ sung giáo viên cho một số ngành nghề mới, giáo viên có trình độ đại học, sau đại học.

- Khuyến khích và tăng cường các hình thức liên kết giữa các cơ sở đào tạo và cơ sở sản xuất; kết hợp đào tạo kiến thức và kỹ năng cơ bản tại trường với đào tạo kỹ năng nghề nghiệp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh; huy động các chuyên gia làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, giáo dục, khoa học - công nghệ tham gia xây dựng nội dung, chương trình và đánh giá kết quả đào tạo.

- Xây dựng và triển khai công tác kiểm định chất lượng dạy nghề theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.3/- Giải pháp về vốn đầu tư :

- Đa dạng hoá các nguồn lực tài chính, tăng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề, tranh thủ nguồn viện trợ hoặc vay với lãi suất ưu đãi từ các tổ chức quốc tế và nước ngoài. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội: đóng góp của người

học, nguồn vốn tự có của cơ sở đào tạo nghề, đặc biệt là từ các doanh nghiệp và mở rộng hình thức liên kết đầu tư với nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài cho phát triển dạy nghề; tập trung đầu tư cho các trường chất lượng cao.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các đơn vị, cá nhân thành lập các cơ sở dạy nghề phù hợp với tình hình của địa phương.

- Dự kiến nguồn đầu tư cho công tác đào tạo nghề đến năm 2005 là 160 tỷ đồng, đến năm 2010 là 400 tỷ đồng (kể cả nguồn vốn Trung ương và địa phương).

7.4/- Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về đào tạo nghề :

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước và kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý về đào tạo nghề; hướng dẫn các trường, trung tâm, cơ sở đào tạo nghề hoạt động đúng quy chế qui định, đào tạo theo kế hoạch của tỉnh đề ra đồng thời tăng cường các nguồn lực đầu tư cho dạy nghề, đổi mới cơ chế quản lý tài chính để tạo điều kiện thuận lợi và tăng hiệu quả đầu tư cho công tác dạy nghề.

- Kiện toàn hệ thống quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý dạy nghề các cấp, tăng cường năng lực công tác lập kế hoạch, dự báo nhu cầu nhân lực.

- Tăng cường tính chủ động và chịu trách nhiệm của các trường, trung tâm, đặc biệt chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm định chất lượng đào tạo của các cấp quản lý.

7.5/- Xây dựng các chương trình đào tạo nghề trọng điểm :

- Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chương trình đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ; chương trình đào tạo nghề cho xuất khẩu lao động; chương trình đào tạo nghề cho các khu chế xuất - khu công nghiệp; chương trình đào tạo nghề cho các đối tượng xã hội: phụ nữ, trẻ em mồ côi, người tàn tật...; chương trình đào tạo tại các làng nghề.

- Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng các trường, trung tâm dạy nghề.

- Chương trình nâng cao năng lực đào tạo công nhân lành nghề và lành nghề trình độ cao.

- Chương trình nâng cao năng lực quản lý đào tạo nghề.

- Chương trình liên kết đào tạo giữa các trường trong và ngoài tỉnh, nước ngoài.

- Chương trình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động.

- Chương trình thiết lập hệ thống thông tin thị trường lao động về đào tạo nghề, chương trình sản xuất gắn với dạy nghề.

- Chương trình đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề.

8/- Tiến độ thực hiện :

* Giai đoạn 2002 - 2005 :

- Các Sở, ngành, địa phương xem xét lại năng lực đào tạo của các trường, trung tâm hiện có thuộc phạm vi quản lý để điều chỉnh hoặc nâng cấp, xây dựng mới trường, trung tâm dạy nghề của địa phương, xây dựng cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp.

- Xây dựng mới 03 trường dạy nghề (02 trường dạy nghề hợp tác với nước ngoài) và 04 trung tâm dạy nghề huyện - thị - thành, 01 trung tâm dạy nghề của khu chế xuất - khu công nghiệp, một số cơ sở dạy nghề ngoài công lập, cơ sở dạy nghề thuộc doanh nghiệp.

- Nâng cấp Trường công nhân kỹ thuật theo đúng tiến độ của dự án Giáo dục - kỹ thuật dạy nghề của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc nguồn vốn ADB.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị dạy và học nghề, đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp dạy nghề

- Thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, xuất khẩu lao động.

* Giai đoạn 2006 -2010 :

- Hoàn thiện cơ bản cơ cấu và nâng cao năng lực hệ thống và phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề.

- Xây dựng mới thêm 02 trường dạy nghề (01 trường của tư nhân trong nước hoặc đầu tư nước ngoài), 05 trung tâm dạy nghề của Nhà nước, 10 trung tâm dạy nghề của tư nhân.

- Phát triển thêm cơ sở dạy nghề ngoài công lập và cơ sở thuộc doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể để đến năm 2010 đảm bảo tiếp nhận được 15 - 17% học sinh dài hạn và 55% học sinh ngắn hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung Quy hoạch này trong toàn ngành. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính - Vật giá cùng các ngành, các địa phương có liên quan tiến hành thực hiện các mục tiêu và cụ thể hóa Quy hoạch thành chương trình, dự án theo tình hình thực tế từng vùng, từng địa phương và từng bước thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo đúng trình tự quy định.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh để uốn nắn, chỉ đạo kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

TM . UBND TỈNH CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Phong Quang